

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Đại cương về công nghệ tài chính (Fintech)		
Mã học phần:	DFB0530	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	233_DFB0530_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày ...**

Cách thức nộp bài phần tự luận: SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường
-------------	--------------	--------------------	--	----------------	----------------	----------------------

						mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 2	Phân tích được cách vận hành một hợp đồng thông minh cũng như các ứng dụng phi tập trung, công nghệ cho vay thay thế, P2P, đánh giá được tác động của chúng đối với mô hình ngân hàng truyền thống.		70	Từ 1 đến 20	7	PI 3.2
CLO 3	Vận dụng tư duy phản biện để phân tích, đánh giá và đưa ra kết luận hợp lý về các vấn đề thực tiễn.		20	Tự luận	2	PI 5.3
CLO 6	Ý thức tuân thủ luật pháp, thể hiện sự hiểu biết và đánh giá cao các ý nghĩa đạo đức trong các quyết định.		10	Tự luận	1	PI 9.3

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi**PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 câu hỏi – 0.35 điểm/câu)****Câu 1**

Hệ sinh thái Fintech là gì?

- A. Một mạng lưới kết nối các công ty công nghệ tài chính, tổ chức tài chính truyền thống và các bên liên quan khác.
- B. Một loại hình đầu tư mới tập trung vào các công ty khởi nghiệp công nghệ tài chính.
- C. Một quy định của chính phủ nhằm kiểm soát hoạt động của các công ty công nghệ tài chính.
- D. Một nền tảng trực tuyến cho phép người dùng giao dịch tài chính.

ANSWER: A

Câu 2

Internet of Things (Internet vạn vật) là gì?

- A. Một hệ sinh thái gồm các thiết bị được kết nối với nhau để giao tiếp và trao đổi dữ liệu qua Internet
- B. Nền tảng truyền thông xã hội để kết nối với bạn bè và gia đình
- C. Một loại công nghệ thực tế ảo để chơi game
- D. Một loại tiền điện tử mới cho các giao dịch trực tuyến

ANSWER: A

Câu 3

Thanh toán di động là gì?

- A. Việc sử dụng thiết bị di động, chẳng hạn như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng, để thực hiện các giao dịch thanh toán.
- B. Một loại tiền tệ kỹ thuật số được sử dụng để thanh toán cho hàng hóa và dịch vụ trực tuyến.
- C. Một nền tảng trực tuyến cho phép người dùng giao dịch cổ phiếu và các tài sản tài chính khác.
- D. Một dịch vụ cung cấp thông tin tài chính và lời khuyên cho người tiêu dùng.

ANSWER: A

Câu 4

Điện toán đám mây (Cloud Computing) là gì?

- A. Công nghệ cho phép người dùng truy cập và lưu trữ dữ liệu và ứng dụng qua Internet
- B. Công nghệ dự báo thời tiết được các nhà khí tượng học sử dụng
- C. Phương pháp lưu trữ dữ liệu trên máy chủ vật lý trong khuôn viên của công ty
- D. Một loại nền tảng giúp con người trải nghiệm không gian ảo

ANSWER: A

Câu 5

Chọn phát biểu đúng về giao diện lập trình ứng dụng API?

- A. Tạo điều kiện chia sẻ và tích hợp dữ liệu với các ứng dụng của bên thứ ba
- B. Một loại ngôn ngữ lập trình được sử dụng để phát triển web
- C. Một ứng dụng cho phép người dùng chỉnh sửa ảnh và video
- D. Nền tảng truyền thông xã hội để chia sẻ thông tin cập nhật cá nhân và hình ảnh

ANSWER: A

Câu 6

Lợi ích nào sau đây **KHÔNG** phải là lợi ích của crowdfunding?

- A. Đảm bảo lợi nhuận cao cho nhà đầu tư.
- B. Dễ dàng huy động vốn cho các dự án nhỏ.
- C. Tiếp cận với một nhóm lớn nhà đầu tư tiềm năng.
- D. Nhận phản hồi từ khách hàng tiềm năng.

ANSWER: A

Câu 7

Deep learning gần đây được nhắc đến rất nhiều như một xu hướng thời thượng. Vì sao nó lại trở nên được chú ý đến như vậy?

- A. Deep learning khai thác được Big Data cùng với độ chính xác cao trên tập dữ liệu ảnh và tín hiệu số có thể lên đến 95%
- B. Deep learning chỉ là một phương pháp nằm trong hướng giải quyết học có giám sát của Machine learning
- C. Deep learning sẽ không cho thấy quá trình suy luận diễn ra như thế nào vì đây là black-box method, ta chỉ được input và output
- D. Đây là một cách để kêu gọi vốn đầu tư cũng như kéo mọi người quan tâm nhiều hơn đến nghiên cứu

ANSWER: A

Câu 8

Những sai lệch (bias) trong thuật toán học máy không giám sát có thể tác động như thế nào đến tiêu chí giới tính ở các vị trí cấp cao?

- A. Sự thiên vị trong dữ liệu được sử dụng để đào tạo các thuật toán không được giám sát có thể dẫn đến việc các ứng viên nữ nhận được ít vị trí tuyển dụng cấp cao hơn các ứng viên nam
- B. Dữ liệu có tính thiên vị giới tính sử dụng trong học máy không giám sát không ảnh hưởng gì đến các vị trí tuyển dụng liên quan đến giới tính.
- C. Đại diện giới tính ở các vị trí cấp cao chỉ được xác định bởi trình độ và kinh nghiệm cá nhân
- D. Các thuật toán học máy không giám sát ưu tiên đa dạng giới tính trong quy trình tuyển dụng cấp cao

ANSWER: A

Câu 9

Mối quan hệ nào sau đây là **CHÍNH XÁC** nhất giữa blockchain và Fintech?

- A. Blockchain là một công nghệ cơ bản được sử dụng bởi nhiều sản phẩm và dịch vụ Fintech.
- B. Blockchain là một loại tiền tệ kỹ thuật số, trong khi Fintech là một ngành công nghiệp bao gồm các công ty sử dụng công nghệ để cung cấp các dịch vụ tài chính.
- C. Fintech là một thuật ngữ chung cho các công ty sử dụng blockchain để cung cấp các dịch vụ tài chính.
- D. Blockchain và Fintech là hai thuật ngữ khác nhau không liên quan đến nhau.

ANSWER: A

Câu 10

Open banking là gì?

- A. Một hệ thống cho phép các tổ chức tài chính chia sẻ dữ liệu khách hàng với nhau một cách an toàn.
- B. Một loại hình ngân hàng trực tuyến cung cấp các dịch vụ tài chính cơ bản thông qua ứng dụng di động hoặc trang web.
- C. Một công ty khởi nghiệp Fintech cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tài chính sáng tạo.
- D. Một quy định của chính phủ nhằm kiểm soát hoạt động của các công ty Fintech.

ANSWER: A

Câu 11

Blockchain của Bitcoin dùng thuật toán đồng thuận nào để trao phần thưởng cho thợ đào (miner)?

- A. Bằng chứng công việc
- B. Bằng chứng cổ phần
- C. Bằng chứng hoạt động
- D. Bằng chứng dung lượng

ANSWER: A

Câu 12

Công nghệ nào đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển Hệ sinh thái Fintech?

- A. Tất cả các câu trả lời trên
- B. Trí tuệ nhân tạo (AI)
- C. Blockchain
- D. Điện toán đám mây

ANSWER: A

Câu 13

Người và máy được kết nối với nhau bằng điều gì?

- A. Quá trình xử lý ngôn ngữ tự nhiên
- B. Quá trình xử lý tín hiệu nhiều
- C. Quá trình xử lý sóng cao tần
- D. Quá trình xử lý sóng hạ tần

ANSWER: A

Câu 14

Đặc điểm sau đây đảm bảo dữ liệu không thể bị thay đổi bởi bất kỳ nút (node) nào trong mạng lưới Blockchain?

- A. Niêm phong mã hóa
- B. Phân tán
- C. Cập nhật dữ liệu theo trình tự thời gian
- D. Số hóa dữ liệu

ANSWER: A

Câu 15

Giao dịch đầu tiên sử dụng Bitcoin để mua một mặt hàng đời thực là mặt hàng nào?

- A. Pizza
- B. USB
- C. Laptop

D. Coffee

ANSWER: A

Câu 16

Lợi ích nào sau đây KHÔNG phải là lợi ích của Fintech?

A. Làm cho hệ thống tài chính toàn cầu trở nên an toàn và ổn định hơn.

B. Cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tài chính sáng tạo và được cá nhân hóa hơn.

C. Giảm chi phí cho các dịch vụ tài chính.

D. Cung cấp dịch vụ tài chính dễ tiếp cận hơn cho những người không có ngân hàng hoặc dịch vụ tài chính hạn chế.

ANSWER: A

Câu 17

NFT -Một ứng dụng của Blockchain là viết tắt của

A. Non-Fungible Token

B. New Financial Technology

C. National Financial Transaction

D. Nonprofit Foundation Trust

ANSWER: A

Câu 18

Thuật ngữ nào sau đây có nghĩa là đại diện kỹ thuật số của một đơn vị quyền sở hữu trong Blockchain?

A. Token

B. Digital key

C. Virtual asset

D. Electronic passwords

ANSWER: A

Câu 19

Insurtech là gì?

A. Việc sử dụng công nghệ để cung cấp các sản phẩm và dịch vụ bảo hiểm.

B. Một loại hình cho vay cho phép người vay vay tiền từ người cho vay mà không cần thông qua trung gian như ngân hàng.

C. Một dịch vụ cung cấp thông tin tài chính và lời khuyên cho người tiêu dùng.

D. Một nền tảng trực tuyến cho phép người dùng so sánh các sản phẩm và dịch vụ tài chính khác nhau.

ANSWER: A

Câu 20

Mối quan hệ giữa ví điện tử (E wallet) và cổng thanh toán (Payment gateway) là gì?

A. Ví điện tử lưu trữ tiền kỹ thuật số cho các giao dịch trong tương lai, trong khi cổng thanh toán xử lý việc thanh toán trực tuyến

B. Ví điện tử là thiết bị vật lý dùng để lưu trữ tiền mặt, còn cổng thanh toán là ứng dụng phần mềm cho các giao dịch trực tuyến

C. Ví điện tử và công thanh toán có cùng chức năng trong việc hỗ trợ thanh toán kỹ thuật số
 D. Ví điện tử được sử dụng để mua hàng tại cửa hàng, trong khi công thanh toán được sử dụng cho các giao dịch trực tuyến

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN: 3 điểm (Mỗi câu 1 điểm)

1. Fintech là lĩnh vực nào và tại sao nó đang trở nên phổ biến trong thế giới kinh doanh hiện nay? (1 điểm)

2. Có thể đưa ra một ví dụ cụ thể về ứng dụng Fintech trong thực tế và những lợi ích mà nó mang lại cho người dùng? (1 điểm)

3. Để giải quyết các vấn đề đạo đức và pháp lý trong việc triển khai và ứng dụng fintech, bạn nghĩ rằng cần áp dụng giải pháp nào để đảm bảo tính minh bạch và an toàn cho người dùng? (1 điểm)

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		7.0	
Câu 1 – 20	Đáp án A	0.35	
II. Tự luận		3.0	
Sv nêu và đưa ra được lý do hợp lý		1.0	
SV cho được 1 ví dụ cụ thể và giải thích, phân tích được lợi ích của nó mang lại		1.0	
Nêu được các giải pháp nhằm đảm bảo tính minh bạch và an toàn cho người dùng		1.0	
Điểm tổng		10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề


Nguyễn Ngọc Chánh


Nguyễn Ngọc Chánh